

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**

**TÓM TẮT BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (EIA & SIA)
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**

Bình Thuận, tháng 7/2016

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN KỸ THUẬT
VIỆN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG VÀ CHÚNG CHỈ RỪNG (SFMI)**

Nhóm tư vấn thực hiện

GS. TSKH. Nguyễn Ngọc Lung

ThS. Nguyễn Toàn Thắng

KS. Nguyễn Thị Thanh

Tư vấn trưởng

TS. Đào Công Khanh

P. Viện trưởng SFMI

GIỚI THIỆU

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận (Trong báo cáo này gọi tắt là Công ty Bình Thuận) được thành lập theo quyết định số 3616/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Thuận trên cơ sở hợp nhất 2 Công ty là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận (cũ) và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hàm Tân.

Địa chỉ: 30 Yersin, phường Phú Trinh, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 0623821717

Fax: 062 3824104 - Email: ctylamnghiepbt@yahoo.com.vn

Website: <http://www.lamnghiepbinhthuan.com>

Tổng diện tích Công ty TNHH MTV LN Bình Thuận hiện nay được giao quản lý **17.745,22** ha. Trong đó ở địa bàn huyện Hàm Thuận Nam là 7.634,09 ha, huyện Hàm Thuận Bắc là 1.659,48 ha, huyện Bắc Bình là 1.508,38 ha, huyện Hàm Tân và thị xã La Gi là 6.940,77 ha và khu vực TP. Phan Thiết: 2,5 ha (đất phi nông nghiệp).

Những năm gần đây, công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và dịch vụ lâm nghiệp, kinh doanh có lãi, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước, có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, đời sống cán bộ công nhân viên được nâng cao, góp phần phát triển kinh tế địa phương trên địa bàn đóng quân.

Cho đến nay các hoạt động sản xuất, kinh doanh Lâm nghiệp tại Công ty LN Bình Thuận vẫn chưa gây ra sự cố môi trường hay tai biến môi trường nào, đặc biệt là về đất và nước và năng suất vẫn được giữ ổn định trong suốt 6 – 7 chu kỳ kinh doanh.

Công ty cần thực hiện là đánh giá tác động Môi trường và Xã hội (EIA & SIA) trong các hoạt động của Công ty trong thời gian qua. Đánh giá tác động MT & XH là dự báo có cơ sở khoa học các tác động (nhất là tác động tiêu cực) nếu thực hiện phương kế hoạch án QLRBV đã xây dựng. Nhiệm vụ của đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và tác động xã hội (ĐTXH) đối với Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận hiện tại là chỉ ra các tác động (Tích cực và tiêu cực) bằng định tính và định lượng do các hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện gây ra đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội và đề xuất các giải pháp khắc phục hữu hiệu theo tiêu chuẩn FSC – PROFOREST khi thực hiện PA QLRBV. Vì vậy, với sự tư vấn kỹ thuật của SFMI, Công ty Bình Thuận đã thực hiện EIA & SIA và kết quả được thể hiện trong báo cáo này.

Chương I. MÔ TẢ TÓM TẮT ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ

1.1. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá TĐMT - XH

Các văn bản pháp luật, các quy chuẩn, tiêu chuẩn làm căn cứ cho việc thực hiện đánh giá tác động môi trường, xã hội.

1.2. Tổ chức thực hiện đánh giá TĐMT - XH

Đơn vị tư vấn thực hiện đánh giá tác động MT – XH là Viện quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng (SFMI) phối hợp với các cán bộ Công ty Bình Thuận. Thành phần nhóm chuyên gia thực hiện đánh giá bao gồm 10 người trong đó 7 cán bộ thuộc các phòng ban của Công ty và 3 cán bộ thuộc đơn vị tư vấn.

1.3. Các phương pháp áp dụng trong quá trình thực hiện đánh giá TĐMT & XH

1.1.1. Phương pháp thu thập thông tin

Nhóm chuyên gia đánh giá đã tiến hành thu thập các thông tin sơ cấp và thứ cấp phục vụ cho quá trình đánh giá tác động MT – XH.

a. Phương pháp thu thập các thông tin thứ cấp

Tiếp cận và thu thập các thông tin thứ cấp bao gồm các số liệu, tài liệu tại văn phòng Công ty như: Phương án QLRBV của Công ty (bản dự thảo chưa phê duyệt); Các báo cáo cam kết bảo vệ môi trường công ty đã lập, các hợp đồng kinh tế, báo cáo năm, các hồ sơ thiết kế trồng rừng, khai thác, hợp đồng lao động, các hồ sơ liên quan đến hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng của Công ty.

b. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp

(i) Phương pháp tham vấn

Tham vấn các cán bộ, công nhân của Công ty và các bên có liên quan ở các cấp tỉnh, huyện, xã, thôn trên địa bàn hoạt động của Công ty.

(ii) Phương pháp thu thập thông tin qua quan sát tại hiện trường

Quan sát tại hiện trường các hoạt động sản xuất tại 02 xí nghiệp chế biến gỗ, vườn ươm, một số khu vực rừng tự nhiên, khu vực rừng trồng Keo lai, Bạch đàn, Cao su, một số địa điểm có mô hình nông lâm kết hợp, hiện trường sau khai thác, các địa điểm trồng rừng ven khe suối, khu vực xây dựng đường lâm sinh ...

1.1.2. Phương pháp đánh giá:

Báo cáo đánh giá tác động MT – XH được xây dựng dựa trên cơ sở kết hợp áp dụng những phương pháp: i) Phương pháp thống kê; ii) Phương pháp đánh giá nhanh; iii) Phương pháp chuyên gia; và iv) Phương pháp FSC – Proforest.

Trên cơ sở các nguyên tắc (tiêu chuẩn), tiêu chí của FSC liên quan đến vấn đề môi trường và xã hội, xác định các tác động của toàn bộ các hoạt động quản lý rừng tác động đến môi trường tiến hành lựa chọn các hoạt động cần đánh giá như khai thác, trồng rừng, làm đường, XDCB, vận chuyển, sử dụng hoá chất, phế liệu, xả rác, cháy rừng... và áp dụng khôn khéo các giải pháp như làm giảm nhẹ đi, tham khảo xung quanh, tài liệu giám sát trước, cùng dân cư, chính quyền, so sánh với mức cho phép, thích ứng trong vùng...

1.4. Các nội dung cần đánh giá TĐMT & XH tại công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận

1.4.1. Tác động môi trường

Đánh giá tác động môi trường là quá trình xem xét tất cả các hoạt động sản xuất tại Công ty bao gồm các hoạt động đã làm, đang làm và sắp tới sẽ làm, đánh giá những ảnh hưởng tích cực, tiêu cực của tất cả các hoạt động quản lý rừng đến môi trường đất, nước, không khí, độ che phủ, tài nguyên thực vật và các giá trị về đa dạng sinh học. Hiện tại, có rất nhiều các hoạt động sản xuất kinh doanh đang diễn ra tại Công ty trong đó bao gồm cả những hoạt động gây ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến môi trường, tuy nhiên đánh giá này chỉ tập trung nêu ra các tác động tiêu cực.

Các hoạt động cần đánh giá tác động môi trường

- Hoạt động vườn ươm
- Hoạt động trông và chăm sóc rừng
- Hoạt động khai thác rừng
- Hoạt động chế biến tại 02 xí nghiệp chế biến gỗ
- Các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông theo kế hoạch 2017 – 2022

1.4.2. Các động xã hội

Tác động xã hội được hiểu là những tác động liên quan đến yếu tố con người và xã hội, trong đó đánh giá tác động xã hội là quá trình đánh giá những tác động tích cực hoặc tiêu cực đến các đối tượng là các cán bộ, công nhân đang hoạt động trực tiếp tại Công ty cũng như các đối tượng người dân, các cộng đồng, các cơ quan liên quan chịu ảnh hưởng gián tiếp bởi các hoạt động sản xuất tại Công ty.

Nội dung cần đánh giá tập trung vào

- Các tác động tích cực
- Các tác động tiêu cực

Chương 2. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

2.1. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

2.1.1. Hoạt động vườn ươm

Hiện tại, Công ty đang sử dụng 02 vườn ươm trên địa bàn 02 huyện là Hàm Thuận Nam và Hàm Tân chủ yếu cung cấp giống Bạch đàn và Keo lai hom. Công suất vườn ươm bình quân 2,7 triệu cây/ năm trong đó vườn ươm Hàm Thuận Nam là 1,5 triệu cây/ năm và vườn ươm Tân An - huyện Hàm Tân là 1,2 triệu cây/ năm.

a/ **Đánh giá quy trình kỹ thuật gieo tạo cây con**

- Nguồn gốc cây đầu dòng

Cây đầu dòng đang được sử dụng tại 2 vườn ươm vẫn đang trong giai đoạn đủ điều kiện cung cấp hom và cả 2 vườn ươm đều có lưu các hồ sơ để minh chứng cũng như theo dõi nguồn gốc xuất xứ giống

- Đất đóng bầu

Quy trình đóng bầu, thành phần ruột bầu tại 2 vườn ươm tương đối đảm bảo, tuy nhiên tỷ lệ % các thành phần trong ruột bầu chưa có quy định rõ, chỉ tự ước lượng.

- Nguồn nước tưới

Vườn ươm Hàm Thuận Nam đang dùng hệ thống nước phun sương tự động, và có hệ thống lọc nước và nguồn nước chủ yếu lấy từ sông và hồ dự trữ ngay sát vườn ươm khá dồi dào và đảm bảo chất lượng. Vườn ươm Tân An đang dùng hệ thống nước phun sương tự động, và có hệ thống lọc nước và nguồn nước chủ yếu lấy từ sông Dinh. Tuy nhiên vào mùa khô, vẫn còn tình trạng thiếu nước và chất lượng nguồn nước tưới vẫn chưa được kiểm nghiệm.

b/ **Phân bón, hóa chất đang sử dụng**

Cả 2 vườn ươm đều có sử dụng hóa chất, thuốc BVTV trong giai đoạn vườn ươm, việc sử dụng các chế phẩm sinh học chưa được quan tâm sử dụng tại 2 vườn ươm. Các loại thuốc đã sử dụng bao gồm: Thuốc phòng trừ bệnh COC85, VIBENC; và BOOCDO1% phòng trừ nấm bệnh ở vườn ươm và rừng trồng. Các loại thuốc BVTV sẽ tiếp tục sử dụng:

TT	Tên Thuốc	Công dụng	Thành phần
1	Anvil	Diệt nấm	Hexaconazole
2	Tilsuper	Diệt nấm	Bropiconazole
3	Vino79	Phân bón lá	Ca, bo, mg.
4	Hpc 79R	Phân bón lá	N,P205;K20,NAA

Các loại thuốc trên đều nằm trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, tuy nhiên việc sử dụng thuốc cần theo hướng dẫn sử dụng; tránh sử dụng tùy tiện hoặc sử dụng trong một thời gian dài sẽ là nguy cơ gây hại đến môi trường.

c/ Phương tiện vận chuyển

Toàn bộ các phương tiện vận chuyển sử dụng tại vườn ươm đều bằng xe cơ giới bao gồm: xe máy cày, xe hoán cải, xe bò, xe tải; việc lưu thông của các phương tiện tại vườn ươm đảm bảo về mức độ an toàn cho hệ thống đường sá và tải trọng cho phép; việc rò rỉ xăng dầu và nhiên liệu có xảy ra, nhưng không đáng kể.

d/ Hệ thống nhà kho

Hiện tại 2 vườn ươm đều đã có hệ thống nhà kho; tuy nhiên việc sắp xếp các vật tư, cây giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các công cụ còn thiếu ngăn nắp, thiếu quy hoạch.

e/ Hệ thống xử lý và thu gom rác thải

Hiện nay Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH đo đạc và phân tích môi trường Phương Nam để thu gom và xử lý toàn bộ rác thải rắn cho toàn bộ 4 xí nghiệp (Hàm Thuận Nam, Hàm Thuận Bắc, Bắc Bình, Hàm Tân), 2 xí nghiệp chế biến gỗ (Đức Long, Phan Thiết) và 2 vườn ươm (Hàm Thuận Nam, Tân An). Kết quả khảo sát tại hiện trường cho thấy rác thải rắn bao gồm rác thải sinh hoạt và các túi bầu vẫn còn nhiều trên mặt đất tại 2 vườn ươm.

f/ Tập huấn về kỹ thuật

Công nhân chỉ được truyền đạt về quy trình kỹ thuật tạo cây con thông qua sự chỉ dẫn của cán bộ kỹ thuật mà chưa được tham gia bất cứ lớp tập huấn nào cũng như không được cung cấp tài liệu cụ thể. Công nhân chưa được tập huấn về cách thức sử dụng thuốc BVTV cũng như các quy định về an toàn, bảo hộ lao động.

2.1.2. Hoạt động trồng rừng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng trồng

a/ Tập huấn kỹ thuật

Công nhân là những người dân địa phương có kinh nghiệm trồng rừng được các Đội Lâm nghiệp hợp đồng. Tuy nhiên, công nhân chỉ được hướng dẫn kỹ thuật thông qua sự hướng dẫn của cán bộ mà không được đào tạo tập huấn cũng như không được cung cấp các tài liệu cụ thể.

b/ Xử lý thực bì

Tại xí nghiệp Hàm Tân: Cày đất bằng máy cày 07 chảo, cày bừa úp ra giữa hai hàng cây; Tại các xí nghiệp Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam và Bắc Bình: Xử lý thực bì theo phương thức cày toàn diện và đốt cục bộ (đốt theo băng và đốt theo lô). Không dùng thuốc diệt cỏ, sử dụng máy cắt để cắt cỏ.

Công ty vẫn còn đôi khi sử dụng thuốc trừ cỏ, thuốc bảo vệ thực vật và áp dụng phương pháp đốt trong khâu xử lý thực bì. Cần được cải thiện trong thời gian tới.

c/ Trồng rừng

(i) Quy trình kỹ thuật áp dụng:

Các quy trình kỹ thuật Công ty đang áp dụng là tương đối hợp lý, bằng chứng là năng suất và sản lượng đã được duy trì ổn định trong suốt các chu kỳ qua. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề cần khắc phục qua quan sát tại hiện trường như sau:

- Một số khu vực trồng sai cự ly cây đã dẫn đến việc sai lệch về mật độ quy định;
- Một số khu vực rừng trồng cho thấy tỷ lệ cây 2 thân, 3 thân cao do ảnh hưởng của chất lượng dòng cây mẹ;
- Thiết kế trồng rừng chưa đảm bảo hành lang an toàn cho các khe suối;
- Rừng trồng từ trước đến nay chủ yếu sản xuất kinh doanh chu kì ngắn, chưa chú trọng đến mô hình kinh doanh chu kì dài nên tỷ lệ gỗ lớn chưa cao và giảm giá trị rừng trồng;
- Hiện tại, diện tích rừng tự nhiên Công ty quản lý chủ yếu khoanh nuôi tái sinh;
- Cần lưu ý một số khu vực có nguy cơ xói mòn cao, phải trồng theo đường đồng mức.

(ii) Về rác thải rắn: Rác thải sinh hoạt của công nhân, các chai lọ thuốc BVTV, đặc biệt túi bầu sau khi trồng vẫn để trên rừng. Cần khắc phục.

d/ Chăm sóc rừng trồng

Quá trình chăm sóc được thực hiện từ năm thứ hai cho đến khi khai thác, kể cả trong giai đoạn rừng đã khép tán. Kỹ thuật chăm sóc chủ yếu cày và đôi khi còn sử dụng thuốc diệt cỏ (Vd: trường hợp xí nghiệp Hàm Tân). Cần khắc phục trong thời gian tới.

e/ Quản lý bảo vệ rừng

Kỹ thuật phòng cháy ở rừng trồng chủ yếu cày rộng 4 m tính từ đường lâm sinh để hạn chế các tác nhân gây cháy từ người dân, cỏ lá giữa 2 hàng cây theo băng và toàn diện tùy thuộc vào năm tuổi của rừng trồng, để kiểm soát và ngăn ngừa tình trạng cháy lan ra diện rộng.

Trong thời gian qua hoạt động tuyên truyền PCCR đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa đến được với tất cả các đối tượng người dân sống trong khu vực lân cận; Hệ thống chòi canh, phương tiện, công cụ, biển báo phòng cháy chữa cháy rừng chưa được trang bị đầy đủ.

2.1.3. Khai thác gỗ

Công ty không trực tiếp khai thác mà đơn vị trúng thầu đứng ra khai thác, do đó kỹ thuật khai thác thực tế chưa hoàn toàn đúng theo quy trình của khai thác tác động thấp (RIL). Cán bộ kỹ thuật và các đội, trạm chỉ phối hợp giám sát quá trình khai thác.

Trong hợp đồng giữa Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Thuận và đơn vị trúng thầu chưa quy định rõ các quy định phải tuân theo quy trình kỹ thuật cũng như các chế độ bảo hộ an toàn lao động cho công nhân trong quá trình khai thác, bao gồm cả quy định sử dụng lao động (Tuổi, đối tượng...) và đặc biệt là các vấn đề liên quan đến môi trường.

Các phát hiện tại hiện trường đang khai thác và sau khai thác cho thấy quá trình khai thác chưa hoàn toàn tuân thủ theo quy định của khai thác tác động thấp RIL về: bảo hộ an toàn lao động trong quá trình làm việc; Độ cao gốc chặt chưa đúng quy định; Chưa có biển báo tại khu vực khai thác; Vẫn còn sử dụng phương pháp đốt trong vệ sinh rừng sau khai thác; Cành nhánh cây còn đọng lại ở các khe suối gây tắc dòng chảy, sinh lầy,

ô nhiễm môi trường; Diện tích khai thác trắng còn lớn và diện tích khai thác còn manh mún do địa hình phức tạp, sông suối chia cắt; Chạy theo doanh thu nên vẫn còn trường hợp khai thác rừng non làm giảm năng suất rừng trồng; Thời gian khai thác còn phụ thuộc vào quyết định của cấp trên cũng như việc phê duyệt hồ sơ khai thác của các cơ quan, ban ngành liên quan; Sắp xếp gỗ tại các bãi gỗ chưa được phân loại theo từng nhóm; Phương tiện và các công cụ khai thác còn chưa đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, một số máy móc chưa đảm bảo, dẫn đến hiện tượng rò rỉ dầu nhớt trong rừng.

2.1.4. Các hoạt động sản xuất tại 02 xí nghiệp chế biến gỗ

Hàng năm, các xí nghiệp chế biến gỗ đều được Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành đánh giá tác động môi trường, đánh giá và quản lý chất thải độc hại. Hiện nay Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH môi trường Phương Nam để đánh giá (hợp đồng đã ký từ tháng 2/2016). Qua quan sát tại hiện trường cho thấy:

Ưu điểm:

- Các xí nghiệp đều đã có hệ thống nhà kho để thu gom chất thải rắn, có khu vực chứa chất thải nguy hại, việc sắp xếp các hệ thống nhà kho, nhà xưởng tương đối hợp lý;
- Các bảng biểu về bảo vệ môi trường, các bảng nội quy trong an toàn lao động, các trang thiết bị và dụng cụ phòng cháy chữa cháy được trang bị đầy đủ;
- Các xí nghiệp đều quan tâm đến việc nâng cao năng lực cho công nhân lao động thông qua các lớp tập huấn về phòng cháy chữa cháy, các lớp về vệ sinh an toàn thực phẩm và an toàn lao động;
- Tổ chức các buổi thông tin tuyên truyền về công tác PCCC và bảo vệ môi trường tại xí nghiệp theo chủ trương 5S (Sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng) với mục tiêu hướng đến tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong sản xuất.

Hạn chế:

- Kết quả phỏng vấn cho thấy vẫn còn một số công nhân vẫn chưa sử dụng bình cứu hỏa thành thạo; Một số máy móc đã được sử dụng trong thời gian dài và một số máy móc đang được duy tu bảo dưỡng;
- Các chất thải rắn: Bao gồm các bóng đèn huỳnh quang, vật liệu lọc, giẻ lau, cặn sơn, sơn và vecni, hộp mực in thải, các vật thể dùng để mài đã qua sử dụng, các rác thải từ hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các thùng cacton, bao bì, dăm bào, mặt cưa, rất dễ cháy nổ. Một số khu vực tập trung nhiều lượng phoi bào và mặt cưa, dẫn đến nguy cơ gây cháy cao;
- Các chất thải lỏng: Bao gồm các loại dầu nhiên liệu thải, các chất bảo quản gỗ hữu cơ không có hợp chất halogen, sơn, cặn sơn và vecni, chất kết dính và chất bịt kín.
- Khí thải: Bụi gỗ phát sinh từ các hoạt động cưa xẻ, các chất khí thải từ hoạt động lò sấy gỗ nguyên liệu, Khí thải phát sinh từ các dung môi hữu cơ bay hơi từ hệ thống phun vecni cho gỗ thành phẩm, các khí thải từ các phương tiện vận chuyển ra vào xí nghiệp. Thiếu hệ thống hút bụi.
- Tiếng ồn: Nguồn phát sinh từ hoạt động của các máy móc trong quá trình cưa xẻ gỗ nguyên liệu và thành phẩm, hoạt động của các thiết bị tinh chế gỗ.

2.1.5. Các hoạt động bảo tồn ĐDSH

Công ty đã thực hiện hoạt động đánh giá đa dạng sinh học cho diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng Công ty đang quản lý; từ kết quả của điều tra đa dạng sinh học và HCVF sẽ có một kế hoạch quản lý được xây dựng.

2.1.6. Các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng, đầu tư trang thiết bị máy móc

a/ Tại vườn ươm

Công ty đã tiến hành nâng cấp các vườn ươm, xây dựng cơ sở hạ tầng chỉ mới ở quy mô nhỏ nên không ảnh hưởng lớn đến môi trường, đặc biệt hệ thống tưới tiêu đã được quan tâm và hoàn thiện hơn, đảm bảo nguồn nước tưới phục vụ cho mùa vụ gieo ươm.

b/ Chuyển đổi một số diện tích rừng trồng sang mô hình kinh doanh chu kỳ dài

Công ty đang tiến hành thử nghiệm, chuyển đổi một số diện tích rừng trồng chu kỳ ngắn, gỗ nhỏ sang chu kỳ dài, gỗ lớn; tiêu chuẩn chọn lựa là các diện tích rừng đang tuổi tía thưa, chất đất tốt, tuy nhiên mật độ của các cây được giữ lại sau khi tía thưa vẫn còn lớn.

c/ Xây dựng cơ sở hạ tầng

- Kết quả kiểm tra cho thấy Công ty đã hoàn thiện tất cả các hồ sơ thiết kế xây dựng văn phòng Công ty, các hồ sơ thủ tục, giấy phép liên quan đến công trình xây dựng trụ sở đã có báo cáo riêng về tác động môi trường theo quy định của Nhà nước trước khi tiến hành xây dựng.
- Ngoài công trình xây dựng trụ sở nhà làm việc của Công ty thì các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khác đều ở mức không phải đánh giá ĐTM. Trong kế hoạch giai đoạn 2017 -2022 Các hoạt động xây dựng công trình đều dưới mức ĐTM theo Nghị định số 18/ 2015/ NĐ – CP.

2.2. TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

2.2.1. Tác động tích cực

a. Đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho cán bộ và người dân địa phương:

Kết quả khảo sát cho thấy Công ty luôn đạt mức tăng trưởng cao về doanh thu, chủ yếu là doanh thu từ khai thác gỗ rừng trồng trên 60 %. Mức đóng góp vào ngân sách (thông qua thực hiện thuế TNDN) tăng dần từ năm 2011- 2015. Thu nhập của CBCNV và người lao động từ 2011-2015 ổn định. Công ty đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương; góp phần xóa đói giảm nghèo, giữ gìn trật tự an ninh xã hội tại địa phương.

b. Góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân địa phương

- (i) Công ty đã tạo điều kiện cho cán bộ CNV được tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức.
- (ii) Hàng năm, Công ty đều tổ chức các buổi truyền thông về PCCR, nhằm nâng cao ý thức QLTVR của người dân sống xung quanh khu vực.

c. Chăm lo đời sống sức khỏe và tinh thần cho cán bộ và công nhân, các chế độ bảo hiểm, an toàn lao động

- (i) Đối với cán bộ CNV: Đảm bảo các chế độ chính sách cho CBCNV như nhà ở tại các đội và trạm sản xuất, bảo vệ; chế độ tiền lương, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ bảo hộ, an toàn lao động;
- (ii) Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: Công ty áp dụng các chế độ bảo hiểm tương tự như cán bộ.

d. Tổ chức các hoạt động từ thiện, phúc lợi xã hội

Hàng năm, Công ty đều thực hiện ủng hộ các loại quỹ như “quỹ vì người nghèo”, “quỹ khuyến học”, xây dựng nhà tình thương tại địa phương. Tạo điều kiện cho người dân địa phương phát triển sản xuất, sử dụng hạ tầng cơ sở của công ty.

e. Sự quan tâm đến các nhóm người dễ bị tổn thương là đồng bào các dân tộc thiểu số

Công ty đã đặc biệt quan tâm đến các đối tượng là đồng bào các dân tộc thiểu số như đồng bào Chăm, Rắc Lây, Gia Rai, K’ho. Công ty đã tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho đồng bào thông qua giao khoán QLBV rừng tự nhiên, hợp đồng trồng rừng, chăm sóc, QLBV và khai thác rừng trồng.

f. Quan hệ với Chính quyền địa phương, các bên liên quan, CBCNV trong Công ty

Công ty có mối quan hệ tốt với chính quyền và các cơ quan ban ngành liên quan tại địa phương thể hiện qua các hoạt động phối hợp bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, an ninh khu vực;

Thực hiện tốt quy định dân chủ cơ sở, xây dựng mối quan hệ đoàn kết, gắn bó trong tập thể CBCNV Công ty.

g. Sự quan tâm đến bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tín ngưỡng, các tập tục và đời sống tâm linh của người dân trong khu vực lân cận

Đối với diện tích là nghĩa địa (rừng cấm) của người dân địa phương xen lẫn vào diện tích rừng của Công ty, hiện nay đã được khoanh vẽ trên bản đồ và đã có đóng mốc ranh giới ngoài thực địa.

2.2.2. Tác động tiêu cực

a. Tranh chấp, lấn chiếm đất đai

Vẫn còn tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như một số diện tích của Công ty, các hành lang an toàn cho đất màu của người dân, hành lang an toàn cho khe suối bị người dân lấn chiếm; bên cạnh đó đất đai bị thu hồi do các công trình khác mà không có kế hoạch thông báo trước, dẫn đến việc giảm diện tích quản lý của Công ty, phá vỡ kế hoạch đất đai trong Phương án QLBSR 2017 – 2022 .

b. An toàn lao động và an ninh xã hội

- Người lao động chưa tuân thủ hoàn toàn các quy định về an toàn lao động mặc dù đã được cấp các trang phục bảo hộ lao động;

- Việc lưu thông các dòng xe tải vận chuyển gỗ và các máy móc thiết bị sẽ gây ô nhiễm môi trường và làm gia tăng số vụ tai nạn giao thông trên các tuyến đường. Cần có những biện pháp giảm thiểu.

c. Quản lý bảo vệ rừng

- Ý thức QLBRV của người dân còn kém, đặc biệt các đồng bào dân tộc thiểu số khi đời sống còn khó khăn; ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động quản lý rừng của Công ty, tình trạng người dân vào khai thác trộm, thu hái lâm sản...dẫn đến nguy xảy ra cháy rừng cao;
- Trình độ dân trí, năng lực sản xuất của các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, khó khăn trong việc quản lý các tài nguyên rừng tự nhiên sau khi được giao.

d. Khiếu nại

Trong thời gian qua không có các khiếu nại gì về phía người dân địa phương về các hoạt động Quản lý rừng của Công ty đã gây những tác động tiêu cực lên đời sống của họ.

2.3. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của kết quả đánh giá, dự báo

Các dự án/ kế hoạch phát triển rừng, phát triển lâm nghiệp thường dựa trên cơ sở phục hồi rừng và quản lý rừng bền vững do đó góp phần bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống xã hội.

Việc đánh giá EIA, SIA thường được tiến hành cùng với việc xây dựng dự án hoặc xây dựng kế hoạch phát triển lâm nghiệp làm cơ sở bảo vệ môi trường cho việc thực hiện dự án sau này và cũng là cơ sở để cấp thẩm quyền có căn cứ phê duyệt dự án đầu tư. Chính phủ Việt Nam hướng dẫn thực hiện luật bảo vệ môi trường tại Nghị định số 18/2015/NĐ – CP ngày 14/2/2015 và Bộ Tài nguyên và Môi trường, hướng dẫn tại thông tư số 27/2015/TT – BTNMT ngày 29/5/2015. Bên cạnh đây là các chỉ dẫn của FSC – Profor sẽ đảm bảo đánh giá hiệu quả, bao gồm cả các dự án quy mô nhỏ (SLIMF).

Vì vậy báo cáo đánh giá đã đảm bảo phản ánh đúng thực tế các tác động MT và XH từ các hoạt động quản lý của Công ty Bình Thuận.

Chương 3. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

3.1. Giai đoạn trồng rừng

3.1.1. Hoạt động vườn ươm

- Cần xây dựng một quy trình kỹ thuật hoàn chỉnh về kỹ thuật gieo ươm;
- Tổ chức hoạt động tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ và công nhân trước khi tham gia vào các hoạt động gieo tạo cây con tại vườn;
- Trong hợp đồng với công nhân lao động cần ghi rõ các quy định về kỹ thuật, chế độ bảo hiểm, bảo hộ, an toàn lao động. Cần tổ chức việc giám sát thực hiện đúng theo hợp đồng;
- Hạn chế tối đa sử dụng hóa chất, thuốc Bảo vệ thực vật. Trong trường hợp bắt buộc phải sử dụng phải có quy định giám sát chặt chẽ; tăng cường sử dụng các chế phẩm về vi sinh;
- Sắp xếp hợp lý và khoa học đối với các dụng cụ vật tư, cây giống, phân bón; đặc biệt kho chứa các chế phẩm thuốc trừ sâu, phân bón;
- Cần có hệ thống thu gom và quy trình xử lý rác thải tại khu vực vườn ươm;

Về kỹ thuật

- Thành phần ruột bầu nên có một tỷ lệ hợp lý giữa đất và phân và thuốc BVTV (Nếu có), nguồn đất nên lấy ở vùng đất không bị ô nhiễm;
- Cây đầu dòng yêu cầu sử dụng không quá 3 năm, nguồn gốc cây đầu dòng phải được mua tại các đơn vị cung ứng giống chất lượng và đã có chứng chỉ giống, sử dụng các dòng cho năng suất, chất lượng cao.
- Cần có hồ sơ theo dõi xuất xứ theo quy định của Pháp lệnh giống cây trồng.

3.1.2. Trong hoạt động trồng rừng, chăm sóc và quản lý bảo vệ rừng

- Cần xây dựng một quy trình hoàn chỉnh về kỹ thuật trồng, chăm sóc, QL BVR và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ và người lao động;
- Trong hợp đồng với công nhân lao động cần ghi rõ về các quy định về kỹ thuật, chế độ bảo hiểm, bảo hộ, an toàn lao động cần thực hiện, tổ chức việc giám sát thực hiện đúng theo hợp đồng.

- ***Phương thức phát dọn, xử lý thực bì và vệ sinh sau khai thác***

Nên áp dụng biện pháp cày toàn diện, không ủi, băm nhỏ thực bì sau đó rải đều, gom cành nhánh theo hàng, không được sử dụng phương pháp đốt toàn diện. Trong trường hợp phải đốt phải sử dụng biện pháp “Đốt có kiểm soát”.

- ***Trồng rừng***

- Cần chú trọng việc nâng cao chất lượng tiêu chuẩn cây con đem trồng, giám sát mật độ trồng, liều lượng phân bón đảm bảo tăng tỷ lệ sống của cây con sau khi trồng;
- Thiết kế trồng rừng đảm bảo hành lang an toàn cho khe suối;
- Một số diện tích trồng cao su không hiệu quả cần chuyển đổi sang các mô hình bạch đàn, keo lai phù hợp hơn;

- Cần thử nghiệm thêm các mô hình nông lâm kết hợp, các mô hình xen cây bản địa; khảo nghiệm các dòng bạch đàn, keo lai mới để chọn lọc các loài đem lại năng suất cao hơn, thích hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu trong khu vực;
- Tiếp tục thử nghiệm chuyển đổi rừng trồng sang hướng lấy sản phẩm gỗ lớn;
- Với các diện tích có độ dốc cao, phải trồng theo đường đồng mức;
- Đối với rừng tự nhiên, khi có điều kiện cần thực hiện các biện pháp làm giàu rừng.
- **Chăm sóc QLBV rừng trồng**
 - Phòng ngừa bệnh phần trắng ngay từ giai đoạn gieo ươm và đánh giá tiêu chuẩn cây con trước khi đem trồng;
 - Quá trình cây chăm sóc, cây Phòng cháy chữa cháy rừng lưu ý độ sâu luống cây đảm bảo không gây xói mòn đất và ảnh hưởng đến chất lượng cây rừng;
 - Cần trang bị đầy đủ biển báo cảnh báo cháy rừng, bình chữa cháy, các dụng cụ, phương tiện, lực lượng PCCC để huy động khi cần thiết;
 - Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chòi canh, khảo nghiệm một số mô hình băng xanh cản lửa bằng các loài cây bản địa, các loài cây chịu lửa thay vì sử dụng các băng trắng, đất ủi bờ lô;
 - Nên diệt mối rừng trồng bằng biện pháp lâm sinh và chế phẩm sinh học thay vì phương pháp cơ giới, dùng máy xúc, xúc tổ mối và đem đi đến nơi khác;
 - Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nâng cao các kỹ năng, kiến thức, các buổi truyền thông về công tác PCCC, công tác bảo hộ an toàn lao động và bảo vệ môi trường cho công nhân lao động ..., cần trang bị đầy đủ các trang phục bảo hộ và giám sát việc tuân thủ các nội quy về an toàn lao động khi tham gia lao động sản xuất;
 - Phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm lâm, các cơ quan ban ngành liên quan trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ rừng và giám sát, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng rừng trên diện tích rừng đã được giao quản lý.

3.2. Trong hoạt động khai thác

- **Hợp đồng và kỹ thuật khai thác**
 - Công ty nên trực tiếp hợp đồng và giám sát quá trình khai thác. Nếu phải hợp đồng với đơn vị đấu thầu thì cần có hợp đồng rõ ràng, trong hợp đồng ghi rõ các yêu cầu kỹ thuật, các chế độ bảo hộ an toàn lao động;
 - Tuân theo các kỹ thuật khai thác tác động thấp (RIL);
 - Giảm diện tích khai thác trắng, khai thác đúng tuổi;
 - Xác định diện tích và trữ lượng khai thác hàng năm ổn định, tránh trường hợp khai thác trắng hàng loạt dẫn đến việc không bền vững cho các chu kỳ sau, tránh khai thác rừng non, rừng chưa đủ tuổi để chạy theo doanh thu lợi nhuận;
 - Cần lưu ý giảm thiểu ít nhất những tác động tiêu cực đến môi trường đất, nước, không khí, tài nguyên động thực vật trong quá trình khai thác;
- **Tổ chức khai thác**

- Lập các tổ đội khai thác cho từng khu vực để quản lý và quy trách nhiệm trong quá trình giám sát, thực hiện khai thác;
- Lập kế hoạch khai thác, bố trí nguồn nhân lực hợp lý, tuần tự, tránh chồng chéo giữa các công đoạn;
- Áp dụng hình thức khai thác cuốn chiếu cho từng công đoạn khai thác cụ thể, nhanh gọn, theo trình tự trước sau hợp lý, đảm bảo rút gọn thời gian khai thác, thi công an toàn và hạn chế các tác động có hại do khói bụi, các chất thải, khí thải phát sinh trong quá trình khai thác
- **Kiểm soát ô nhiễm tại các lán trại công nhân**
 - Ưu tiên tuyển chọn những công nhân ở địa phương để giảm lượng công nhân ở lại trong lán trại, nhằm giảm lượng chất thải phát sinh và ô nhiễm, hạn chế các tác động xã hội tiêu cực tại khu vực;
 - Xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng và tổ chức quản lý công nhân;
 - Hạn chế các tệ nạn trong tập thể công nhân làm việc tại khu vực khai thác;
 - Thu gom rác thải sinh hoạt và phân loại;
 - Lắp đặt nhà vệ sinh, quy định thùng rác, bãi rác... tránh phóng uế, vứt rác sinh hoạt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường;
 - Đặt các thùng nước uống đảm bảo vệ sinh tại công trường.
- **An toàn lao động**

Trong giai đoạn khai thác gỗ nguy cơ xảy ra tai nạn lao động là rất cao do đó phải có có những biện pháp phòng ngừa, cụ thể gồm:

- Tập huấn về an toàn lao động cho các đối tượng là công nhân trước khi bắt đầu khai thác;
- Quy định các nội quy làm việc tại khu vực;
- Lắp đặt biển cấm người qua lại tại những khu vực đang khai thác nguy hiểm;
- Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân. Kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc. Kiểm tra sức khỏe công nhân trước khi tuyển dụng, phân công công việc phù hợp;
- Kiểm tra và bảo trì thường xuyên các phương tiện vận tải, các máy móc thiết bị kỹ thuật để đảm bảo tuyệt đối an toàn trong khai thác;
- Trang bị các tủ thuốc y tế cơ động, hộp cứu thương, với các loại thuốc thông thường như: thuốc trị rắn cắn, cảm, sốt....;
- Các dụng cụ và thiết bị cũng như những địa chỉ cần thiết liên hệ khi xảy ra sự cố cần ghi rõ ràng (bệnh viện, cứu hỏa, công an..).
- **Phòng chống cháy nổ và cháy rừng**
 - Các loại dung môi và nhiên liệu dễ cháy sẽ được cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện;
 - Trong khu vực có thể gây cháy, người lao động không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát ra lửa do ma sát, tia lửa điện;

- Xây dựng đội phòng chống cháy nổ đảm nhiệm cho dự án;
 - Công ty cần có trang thiết bị chống cháy nổ nhằm cứu chữa kịp thời khi sự cố xảy ra.
 - Tổ chức, quản lý bảo vệ theo hệ thống tiêu khu rừng;
 - Phối hợp tốt với UBND xã và kiểm lâm tại địa phương để thực hiện tốt các biện pháp QLBRV trên địa bàn.
- **Đảm bảo trật tự an ninh**

Công ty cần kết hợp với Công an địa phương để đề ra các biện pháp an ninh trật tự trong khu vực trong quá trình khai thác

3.3. Trong hoạt động chế biến gỗ

- Chú trọng đến công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ và chế độ tập huấn đầy đủ cho công nhân trước khi tham gia vào các hoạt động sản xuất;
- Trong hợp đồng với công nhân lao động cần ghi rõ về các quy định về kỹ thuật, chế độ bảo hiểm, bảo hộ, an toàn lao động cần thực hiện, tổ chức việc giám sát thực hiện đúng theo hợp đồng;
- Cần có sự duy tu, bảo dưỡng máy móc thường xuyên để giảm những tác động tiêu cực đến môi trường như vấn đề bụi, tiếng ồn, rò rỉ dầu nhớt, chất thải;
- Thường xuyên vệ sinh các nhà xưởng, tập kết các chất thải nguy hại đúng nơi quy định và tìm và hợp đồng với các đơn vị có chức năng để có chế độ thu gom xử lý theo định kỳ;
- Đối với các chất thải rắn không gây nguy hại như dăm bào, mặt cưa, các đầu mẩu gỗ xí nghiệp có thể thu gom và tận dụng làm chất đốt, giảm nguy cơ gây cháy nổ;
- Tránh việc hoạt động các máy móc trong giờ nghỉ ngơi của công nhân và người dân địa phương, xây dựng hệ thống tường cách âm, vách ngăn để hạn chế tiếng ồn và độ rung;
- Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về các quy định về phòng chống cháy nổ và an toàn lao động;
- Cần có chế độ kiểm tra sức khỏe định kỳ cho các đối tượng người lao động đang tham gia sản xuất trực tiếp.

3.4. Trong hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng

- Ngoài công trình xây dựng trụ sở làm việc thì các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng khác đều ở quy mô dưới mức phải thực hiện ĐTM, Trong trường hợp này, Công ty sẽ hạn chế ở mức thấp nhất có thể được các tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng.
- Hoạt động xây dựng hệ thống đường lâm sinh cần hạn chế tối đa các khả năng có thể xảy ra như: Gây mất rừng, sạt lở đất, xói mòn, ảnh hưởng đến nguồn nước.

3.5. Các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến xã hội

- + Việc thực hiện các hoạt động quản lý rừng của Công ty phải đảm bảo không gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của người dân xung quanh: Giảm thiểu lượng khói, bụi, tiếng ồn, ô nhiễm nguồn nước trên đầu nguồn, nguồn nước ngầm, nước

sinh hoạt; Không làm ảnh hưởng đến đất đai của người dân; Ngăn chặn và giải quyết sớm các vấn đề liên quan đến việc tranh chấp, lấn chiếm đất đai;

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao năng lực sản xuất cho các đối tượng là cán bộ, công nhân của Công ty;
- Tổ chức các đợt tuyên truyền, nâng cao ý thức về các công tác QLRBV, PCCCR, ATBHLĐ cho các đối tượng là cán bộ, công nhân, chính quyền địa phương, các cơ quan ban ngành liên quan, các cộng đồng trong khu vực;
- Cần có sự phối kết hợp với công an, hạt kiểm lâm địa phương trong quá trình giám sát các tệ nạn, giữ gìn an ninh trật tự xã hội;
- Giới thiệu với lao động nhập cư về phong tục, tập quán của người dân địa phương để tránh những trường hợp hiểu lầm đáng tiếc giữa người lao động nhập cư và người dân địa phương;
- Cấp đầy đủ các trang thiết bị, trang phục bảo hộ an toàn lao động cho từng đối tượng là cán bộ, công nhân tham gia sản xuất; trang bị tủ thuốc, hộp sơ cứu tại văn phòng cũng như trên hiện trường khai thác, lưu ý kiểm soát hạn sử dụng.

Chương 4. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường

Chương trình quản lý môi trường hay còn gọi là kế hoạch bảo vệ môi trường được thiết lập trên cơ sở tổng hợp kết quả của đánh giá.

4.2. Chương trình giám sát môi trường:

Công ty sẽ sử dụng phương pháp giám sát môi trường đơn giản (theo FSC-Proforest). Trong kế hoạch BVMT, Công ty sẽ tiến hành giám sát các nội dung bao gồm:

- Giám sát các tác động môi trường và xã hội tại Công ty
- Năng suất, sản lượng rừng (Tăng trưởng của các loài, sản lượng, chất lượng)
- Các biện pháp bảo tồn (Giám sát và có kế hoạch bảo vệ đặc biệt đối với các loài quý hiếm hoặc các khu vực có giá trị bảo tồn cao)

4.2.1. Giám sát năng suất, sản lượng và động thái của rừng

- Giám sát việc khai thác đảm bảo trên thực tế, rừng đang phát triển, tái tạo và mức độ thu hoạch là bền vững. Bao gồm cả quá trình khai thác các sản phẩm gỗ và LSNG;
- Giám sát sự phát triển và sản lượng rừng thường được tiến hành bằng việc đo cây hàng năm ở những ô định vị. Kết quả đo đếm và tính toán sẽ thể hiện mức độ tăng trưởng khác nhau của các loài cây khác nhau;
- Để tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian, kinh phí, quá trình giám sát nên thực hiện đơn giản, chỉ thu thập các thông tin cần thiết, các thông tin có thể sử dụng được;
- Tìm các tổ chức có khả năng tiến hành các nghiên cứu giúp cho việc giám sát. Điều này sẽ giúp tiết kiệm chi phí và lấy được các số liệu khoa học chính xác.
- Có thể liên hệ với các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ trong nước hay các trường kỹ thuật.
- Phối hợp với những đơn vị khác trong vùng. Nếu họ có cùng loại rừng giống Công ty, Công ty có thể làm chung những lô đất mẫu đơn giản với họ;
- Nhờ các Viện nghiên cứu giúp đỡ. Hỏi xem họ đã làm nghiên cứu nào về phát triển rừng trong khu vực của Công ty chưa (hay họ có muốn sử dụng khu đất của Công ty để làm nghiên cứu không);
- Một số trường hợp, có thể áp dụng phương pháp đánh giá bằng việc quan sát bằng mắt thường mà không cần phải đo đếm, khảo sát và lấy mẫu.

4.2.2. Giám sát các biện pháp bảo tồn và kết quả

- Kế hoạch quản lý sẽ bao gồm phương pháp bảo vệ tính đa dạng sinh học của rừng và những giá trị bảo tồn cao và quá trình giám sát để kiểm tra xem các hoạt động trên thực tế có giúp bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học và các giá trị bảo tồn cao đã xác định hay không, hoặc kiểm tra xem kế hoạch đã được lập có theo định hướng bảo tồn hay không. Vd: số động vật đang bị đe dọa tuyệt chủng tăng hay giảm, tần suất xuất hiện các loài động vật tăng hay giảm ...
- Để tiết kiệm nguồn nhân lực, thời gian, kinh phí, quá trình giám sát nên thực hiện:
 - + Thay vì giám sát sự xuất hiện một số động vật cụ thể, tiến hành giám sát sinh cảnh (thực vật, nguồn thức ăn, khu nuôi);

- + Sử dụng những dấu hiệu cho thấy sự xuất hiện của động vật (như tổ, địa điểm kiếm ăn, dấu chân hay phân) hơn là dấu hiệu của những động vật đó;
- + Chụp ảnh những điểm cố định để thấy được sự thay đổi đặc điểm sinh cảnh: ví dụ vùng đất ngập nước, hồ hay mái rừng;
- + Sử dụng những thiết bị đơn giản (không cần những thiết bị đắt tiền) ví dụ có thể đo khối lượng nước ở suối, hồ bằng thước đo;
- + Đối với những rừng cộng đồng quản lý: Có thể phỏng vấn, thảo luận với nhóm quản lý rừng cộng đồng, người dân sống trong khu vực để có những thông tin về các loài động thực vật quý hiếm cần bảo vệ, có thể ghi nhận và tiếp thu các ý tưởng, kinh nghiệm của người dân và bổ sung vào kế hoạch giám sát các loài và các khu sinh cảnh đặc biệt.

4.2.3. Giám sát các tác động Môi trường và Xã hội

- Các tác động tiêu cực do các hoạt động quản lý rừng tại Công ty gây ra như: trồng rừng, QLBV, khai thác, chế biến, làm đường, sử dụng hóa chất ... Quá trình giám sát đảm bảo kiểm tra được, liệu các tác động đó có còn trong giới hạn cho phép nữa hay không;
- Đối với các hoạt động giao khoán rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý, Công ty sẽ có những buổi nói chuyện, tham vấn và thảo luận về tác động của các hoạt động quản lý rừng đến môi trường. Một số vấn đề được quan tâm bao gồm, chất lượng nước đầu nguồn, nguồn nước sinh hoạt, mức độ xói mòn, sạt lở đất, giám sát việc thu hái các sản phẩm là LSNG, nạn săn bắn trái phép và nhu cầu khai thác gỗ củi của người dân trong cộng đồng, các kế hoạch giám sát sẽ được trình bày tại buổi họp, tăng cường sự tham gia của người dân trong công tác lập kế hoạch quản lý tài nguyên, giám sát các tác động tiêu cực đến môi trường, xã hội;
- Kế hoạch giám sát bao gồm: Nội dung cần giám sát, Người thực hiện giám sát, các đối tượng cần thảo luận và tần suất thảo luận, Sử dụng các kết quả thảo luận. Thay vì sử dụng các phương pháp KHKT phức tạp, có thể áp dụng một số phương pháp đơn giản như đếm, chụp ảnh hay quan sát bằng kinh nghiệm và mắt thường, điều quan trọng là thu thập được các thông tin hữu ích và ý nghĩa.

Mẫu kế hoạch giám sát đơn giản

TT	Các hoạt động sẽ tiến hành	Giám sát gì?	Phương pháp giám sát. Người chịu trách nhiệm. Thời điểm tiến hành	Người chịu trách nhiệm sẽ báo cáo về những điều họ thấy bằng cách nào. Sẽ làm gì với kết quả thu được
1	Các hoạt động tại vườn ươm	- Chất lượng cây mẹ, cây con sau khi	Phương pháp tham vấn, phương pháp kiểm tra văn bản giấy tờ, phương	Lập báo cáo những hoạt động chưa tuân thủ và

		gieo tạo, nguồn nước	pháp quan sát bằng mắt thường ..	đề xuất biện pháp khắc phục
2	Hoạt động khai thác	Giám sát đơn vị khai thác	Phương pháp quan sát tại hiện trường	Lập biên bản, có báo cáo kịp thời đề xuất xử lý các vi phạm đã cam kết trong hợp đồng
3				
4				

Để kết hợp với kế hoạch giám sát tổ chức sản xuất và xã hội, có thể lập 1 biểu kế hoạch giám sát cho cả chu kỳ sản xuất kinh doanh, gồm các cột sau :

1. Nội dung giám sát;
2. Địa điểm, tọa độ;
3. Tần suất;
4. Kinh phí, thiết bị;
5. Trách nhiệm thực hiện;
6. Trách nhiệm xử lý.

Chương 5: THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

5.1. Tóm tắt về quá trình tổ chức thực hiện tham vấn cộng đồng

Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn triển khai hai đợt tham vấn cộng đồng bao gồm:

- **Tham vấn đợt 1:** Từ ngày 4/6/2016 đến 7/6/2016, Nhóm đánh giá làm việc với một số xã, đơn vị, các cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi các hoạt động quản lý rừng tại Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận nhằm thu thập các thông tin phục vụ cho công tác lập báo cáo đánh giá tác động Môi trường - Xã hội. Các đơn vị được tham vấn bao gồm:

- Cấp huyện, thị xã: UBND huyện Hàm Thuận Nam, huyện Hàm Tân và thị xã LaGi huyện Hàm Tân.

Thành phần tham gia bao gồm đại diện UBND huyện, Thị xã, Phòng Tài nguyên môi trường, Hạt kiểm Lâm, Phòng Nông nghiệp, BHXH huyện, Chi cục Thuế cấp huyện

- Cấp xã: UBND xã Sông Bình, Sông Lũy – huyện Bắc Bình; xã Hàm Mỹ - huyện Hàm Thuận Nam; xã Tân Thắng và Thắng Hải – huyện Hàm Tân.

Thành phần tham gia bao gồm: Đại diện UBND xã, Hội nông dân, Hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, đại diện từ khối trường học trên địa bàn xã

- **Tham vấn đợt 2:** Từ ngày 19/7/2016 – 21/7/2016 Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận đã phối hợp với chương trình UNREDD Bình Thuận và đơn vị tư vấn đã tổ chức hội thảo tham vấn nhằm thông qua nội dung của báo cáo đánh giá tác động Môi trường – Xã hội và thu thập các ý kiến góp ý từ phía các đại biểu tham vấn để thống nhất và bổ sung nhằm hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động Môi trường – Xã hội.

Thành phần các đại biểu tham gia tham vấn bao gồm đại diện chính quyền địa phương các cấp xã, huyện, tỉnh và đại diện các cơ quan liên quan như Sở NN & PTNT, Sở TN & MT, Chi cục kiểm Lâm, Chi cục Lâm nghiệp, Phòng Tài nguyên & Môi trường và Phòng Nông nghiệp & PTNT cấp huyện...

1.4. Kết quả tham vấn về tác động MT – XH

5.1.1. Tham vấn đợt 1

Kết quả tham vấn đợt 1 cho thấy, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan đều đồng tình ủng hộ Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận trong quá trình xây dựng và thực hiện quản lý rừng bền vững để đạt được chứng chỉ rừng trồng quốc tế. Cụ thể:

- Nhiều ý kiến tham vấn đều cho rằng, hoạt động trồng rừng của Công ty trong nhiều năm qua đã góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, giữ đất, giữ nước, bảo vệ cải thiện môi trường trong khu vực;
- Chính quyền các địa phương cấp huyện và Thị xã đều nhận định rằng các mục tiêu và định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty là hoàn toàn phù hợp với các chủ trương, chính sách GDGR của Nhà nước cũng như phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển KT - XH tại địa phương;

- Công ty đã có nhiều đóng góp cho địa phương: Tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn.
- Công ty luôn chấp hành các quy định của Nhà nước;
- Phối hợp với Hạt kiểm lâm và chính quyền địa phương trong việc xây dựng và triển khai phương án PCCCR hằng năm.
- Tuy nhiên các hoạt động sản xuất kinh doanh Lâm nghiệp cũng có thể gây ra những tác động bất lợi đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Các đại biểu đã nêu ra một số vấn đề còn tồn tại Công ty cần khắc phục như sau:
- Nhiều ý kiến cho rằng quá trình vận chuyển gỗ, các máy móc thiết bị trong giai đoạn khai thác đã gây nên hiện tượng khói, bụi, tiếng ồn, ảnh hưởng đến người dân sống trong khu vực các tuyến đường giao thông nông thôn;
- Quá trình đốt trong khâu xử lý thực bì, dọn vệ sinh rừng sau khai thác sẽ có nguy cơ cháy lan ra diện rộng, ảnh hưởng đến đất màu của người dân sống trong khu vực; Sử dụng phương pháp đốt về lâu dài sẽ gây ảnh hưởng đến môi trường, đối với các rác thải rắn cần thu gom lại và đăng kí với cơ quan chức năng để xử lý.
- Công ty cần tổ chức nhiều hơn nữa các đợt truyền thông, công tác tuyên truyền về công tác QLBR, bảo vệ môi trường, PCCCR ... cho người dân sống trong khu vực;
- Cần thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Công ty và địa phương.
- Công ty và chính quyền địa phương cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong quá trình phối hợp, giải quyết các vấn đề liên quan đến tranh chấp, lấn chiếm đất đai;
- Công ty cố gắng sử dụng nguồn lao động tại địa phương và tiếp tục có những đóng góp cho địa phương như nhiều năm qua;
- Duy trì độ che phủ, kinh doanh hiệu quả;
- Trong kế hoạch bảo vệ môi trường đã có cam kết bảo vệ môi trường thì cần thực hiện một cách nghiêm túc;

5.1.2. Tham vấn đợt 2

Kết quả tại hội thảo tham vấn đợt 2 cho thấy các thành viên tham dự đều nhất trí cao các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động Môi trường – Xã hội của Công ty Lâm nghiệp Bình Thuận. Tuy nhiên các thành viên tham vấn cũng yêu cầu Công ty cần thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về môi trường cũng như thực hiện đúng các cam kết đã ghi trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã lập.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1.5. Kết luận

1.1. Tác động môi trường

- **Đối với môi trường đất**

Được duy trì ổn định, dư lượng hóa chất trong quá trình sử dụng và các chất thải rắn (vỏ hộp thuốc trừ sâu/bệnh) được kiểm soát, thu gom và xử lý. Các hoạt động phát thực bì, xử lý thực bì, cày chăm sóc và khai thác rừng được thực hiện tuân thủ theo quy định do vậy hạn chế được xói mòn rửa trôi và ảnh hưởng đến môi trường đất.

- **Môi trường nước**

Được kiểm soát; dầu, mỡ và nước thải từ máy móc thiết bị trong quá trình vận hành được xử lý theo đúng quy định. Hành lang ven sông, suối đã được chú ý bảo vệ tránh xói mòn, rửa trôi, trồng rừng và khai thác tuân thủ theo quy định.

- **Môi trường không khí**

Ở mức độ cho phép, máy móc thiết bị tại các xí nghiệp chế biến gỗ được bảo dưỡng theo định kỳ, công nhân vận hành được đào tạo cơ bản trong vận hành và sử dụng máy móc, thiết bị. Quanh khu vực xí nghiệp được bao bọc bởi những hàng cây xanh do vậy hạn chế được tiếng ồn, điều hòa được không khí khi máy móc thiết bị hoạt động.

- **Về đa dạng sinh học**

Việc điều tra, thống kê các loài động thực vật quý hiếm, các khu vực có giá trị bảo tồn cao, xác định ranh giới và đưa vào khoanh nuôi, bảo vệ, ngoài ra việc xây dựng các vườn khảo nghiệm giống, vườn bảo tồn nguồn gen cũng góp phần duy trì và bảo tồn các giá trị về đa dạng sinh học. Việc ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật mới được quan tâm, do vậy Công ty nhập giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, hướng tới kinh doanh bền vững đa dạng hóa loài cây trong danh mục cây trồng rừng, đồng thời bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có nhằm bảo tồn loài cây có giá trị kinh tế cao.

1.2. Tác động xã hội

- **Tích cực**

- Không có sự mất đoàn kết, khiếu kiện,...trong Công ty
- Thu nhập của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện và bền vững;
- Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hộ lao động được Lãnh đạo Công ty quan tâm đến người lao động;
- Tạo công ăn việc làm cho cộng đồng dân cư thông qua các hoạt động của công ty như sản xuất cây giống, trồng rừng, khai thác rừng, chế biến lâm sản,...
- Tích cực tham gia và ủng hộ địa phương trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

- **Hạn chế**

Mặc dù vậy, do sức ép về tư liệu lao động (đất sản xuất) nên vẫn tồn tại sự lấn chiếm đất của Công ty, song số vụ việc và diện tích không nhiều. Tuy nhiên, trên phương diện nào

đó thì có thể cũng có mặt tích cực trong đó là thông qua tuyên truyền tập huấn của công ty đã làm thay đổi nhận thức của người dân, họ thấy được hiệu quả kinh doanh rừng mà trước đây giao đất người dân không nhận.

2. Tồn tại

Mặc dù, báo cáo đã đánh giá cơ bản các nội dung/hạng mục công việc có tác động đến môi trường tại địa bàn quản lý của công ty; tuy nhiên, một số điều kiện chưa cho phép do vậy còn một số tồn tại sau:

- Khi đánh giá, Kế hoạch quản lý rừng bền vững của công ty chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt, do đó các nội dung/hạng mục chưa xây dựng phương án cụ thể, cần có thời gian và thực hiện các giám sát định kỳ sau này;
- Chưa lượng hóa được hết các chỉ tiêu cần đánh giá.

3. Kiến nghị

- Để thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường, cũng như kế hoạch giám sát mức độ tuân thủ các cam kết về môi trường, cần sự đồng lòng đồng sức của toàn thể cán bộ trong công ty cũng như công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ cũng như người dân địa phương sống trong khu vực lân cận;
- Quản lý rừng bền vững sẽ đảm bảo trên cả ba phương diện về kinh tế, xã hội và môi trường; để xây dựng và thực thi kế hoạch QLRBV cần sự phối hợp, hỗ trợ, cộng tác, chia sẻ trách nhiệm nghĩa vụ và quyền lợi của các cấp chính quyền địa phương từ thôn, xã, huyện và người dân sống gần rừng, các cơ quan ban ngành liên quan bao gồm Lâm nghiệp, Tài nguyên môi trường, Kiểm lâm, ... Do đó, Công ty kính đề nghị các đơn vị tổ chức có liên quan, tích cực hỗ trợ giúp đỡ góp phần hoàn thành việc xây dựng và thực thi có hiệu quả kế hoạch QLRBV

4. Cam kết

- Trên cơ sở các phát hiện, dự báo trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (EIA/ SIA), Công ty sẽ khẩn trương khắc phục các lỗi về môi trường trong thời gian sớm nhất;
- Lập Kế hoạch BVMT và giám sát việc thực hiện kế hoạch BVMT tại công ty:
- + Phân công nhiệm vụ cho các cán bộ chịu trách nhiệm lập kế hoạch bảo vệ môi trường, giám sát việc thực hiện kế hoạch bao gồm kế hoạch dài hạn, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch tổng thể hoặc kế hoạch được lập trước khi triển khai bất kì các dự án trồng rừng, khai thác, chế biến nào tại Công ty;
- Chọn các đơn vị nhà thầu có tiềm năng, đơn vị nhà thầu phải tuân thủ các yêu cầu:
- + Tuân thủ các quy định của luật lao động về chế độ hợp đồng, tiền lương và các khoản phúc lợi xã hội (Chế độ bảo hiểm, chế độ khám sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm ...)
- + Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân (Nơi ăn ở, điều kiện vật chất, trang phục, giày dép, mũ nón, nút chống ồn, găng tay ...)

- + Tập huấn cho công nhân về an toàn lao động và việc sử dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động
- + Nhà thầu nào không tuân thủ cần loại ra khỏi các hoạt động Lâm nghiệp tại Công ty. Đối với trường hợp các nhà thầu đã có cam kết, Công ty cần có sự giám sát việc tuân thủ của nhà thầu và có chế tài xử phạt tùy theo mức độ vi phạm các cam kết trong hợp đồng;
 - Trong hợp đồng với công nhân Công ty trực tiếp tuyển dụng, cần ghi rõ các cam kết về kỹ thuật, nội quy an toàn lao động đã được tập huấn, giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn lao động của công nhân tham gia sản xuất;
 - Có thể chọn một số chuyên gia là cán bộ của Công ty để tập huấn về kỹ thuật, các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ ... cho tất cả các công nhân trước khi tham gia sản xuất (trồng rừng, khai thác, chế biến ...), lưu ý lưu trữ các hồ sơ tập huấn;
 - Cần có kế hoạch thu gom rác thải rắn và tuyệt đối không có rác thải rắn (rác thải vô cơ) trên rừng trồng như: túi bầu, các bao bì, túi nhựa, tàn thuốc lá ...
 - Cần có kế hoạch xử lý các chất thải lỏng và tuyệt đối không để dầu nhớt, chất thải lỏng, hóa chất trên nền đất;
 - Tuyệt đối không sử dụng phương pháp đốt trong khâu xử lý thực bì cũng như dọn vệ sinh rừng sau khai thác;
 - Không có lao động trẻ em dưới 15 tuổi tham gia vào bất cứ hoạt động quản lý rừng nào tại công ty;
 - Tuyệt đối không sử dụng các loại hóa chất, thuốc BVTV nằm trong danh mục cấm, hạn chế việc sử dụng các hóa chất, thuốc BVTV ở mức thấp nhất, tăng cường việc sử dụng các chế phẩm vi sinh học;
 - Trang bị các trang phục, các thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho cán bộ và công nhân khi tham gia sản xuất, lưu ý trang bị đầy đủ những trang phục chuyên dụng và đặc thù cho từng nhiệm vụ, trang bị các tủ thuốc, hộp sơ cứu, tại văn phòng công ty cũng như mang theo trên hiện trường sản xuất, lưu ý các loại thuốc chỉ được dùng trong giai đoạn đang còn hạn sử dụng;
 - Lập danh sách các bên liên quan, xác định rõ vai trò, mối quan tâm của các bên liên quan đối với các hoạt động quản lý rừng tại Công ty, đảm bảo duy trì tính liên tục, ổn định, lâu dài và chất lượng, hạn chế đến mức thấp nhất những mâu thuẫn trong mối quan hệ với các bên liên quan. Nhóm các bên liên quan có thể bao gồm:
 - + Nhóm các cơ quan Nhà nước: Tổng cục Lâm nghiệp, UBND Tỉnh, Sở NN&PTNT, Chi cục Lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm, Sở Tài chính, Cục Thuế, Sở Kế hoạch đầu tư (Ban đổi mới các doanh nghiệp), Sở Tài nguyên môi trường, Bảo hiểm xã hội, Công đoàn lao động, Các phòng ban cấp huyện liên quan, UBND các huyện, các xã
 - + Nhóm các cộng đồng dân cư sống xung quanh lâm phần Công ty như các thôn, các nhóm giao khoán quản lý bảo vệ rừng, người dân ...

- + Các đối tác khách hàng tiềm năng: Các đơn vị nhà thầu khai thác, các đơn vị thu mua gỗ và các sản phẩm chế biến từ gỗ
- + Các tổ chức khác: Các Công ty giống, Các viện, các trường học, các chương trình dự án, Các tổ chức khác hiện đang làm việc trong lĩnh vực quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng và thương mại hợp pháp
- + Triển khai thực hiện kế hoạch quản lý rừng trong 5 năm tới đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật quốc gia về môi trường, Các Công ước quốc tế về môi trường cũng như đáp ứng Các nguyên tắc, tiêu chí và chỉ số trong Bộ tiêu chuẩn tạm thời cho quản lý rừng tại nước CHXHCN Việt Nam - phiên bản 1.0- GFA hay Bộ tiêu chuẩn Quản lý rừng bền vững của Việt Nam (trong Thông tư 38/2014).